

ĐỀ CHỌN HỌC SINH GIỎI - DỰ ÁN

Môn thi: **NGŨ VĂN 9**

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề thi này có 03 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bức mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ được rửa sạch.[...] Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt bừng sáng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập...

(Theo Tony buổi sáng, cà phê cùng Tony - Tư duy tích cực - NXB trẻ 2016)

Câu 1 (3 điểm): Trả lời các câu hỏi sau bằng cách chọn đáp án đúng.

1. Luận đề chính của văn bản là gì?

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------|
| A. Vai trò của lối sống tích cực | C. Vai trò của sự lạc quan. |
| B. Vai trò của lối sống cống hiến | D. Vai trò của sự nỗ lực. |

2. Tính thuyết phục của văn bản thể hiện ở:

- A. Lí lẽ, dẫn chứng xác thực, lập luận chặt chẽ.
B. Dẫn chứng xác thực, lập luận sắc bén.
C. Lí lẽ cụ thể, dẫn chứng rõ ràng.
D. Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén.

3. Ý nghĩa của việc đưa ra dẫn chứng trong đoạn trích?

- A. Làm nổi bật nội dung, giúp cho lập luận chặt chẽ, sinh động.
B. Nội dung của văn bản được thể hiện rõ ràng, sinh động, dễ hiểu.
C. Tăng tính thuyết phục của văn bản với người đọc, người nghe.
D. Thể hiện thái độ của người viết với vấn đề mà văn bản đề cập.

4. Câu văn: “Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập...” sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- | | |
|------------|------------|
| A. So sánh | C. Hoán dụ |
| B. Ẩn dụ | D. Liệt kê |

5. Các phép liên kết nào được sử dụng trong đoạn văn: “ Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bức mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực.”

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| A. phép nối, phép thế | C. phép lặp, phép nối |
| B. phép thế, phép nối | D. phép thế, phép lặp |

6. Câu văn “Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực” cho em hiểu điều gì?

- A. Hãy mạo hiểm đương đầu với thử thách để tìm kiếm cơ hội mới.
B. Thay đổi cách nhìn nhận của bản thân để sống một cuộc đời đáng sống.
C. Hãy chấp nhận hoàn cảnh và đón nhận bằng thái độ tích cực để đạt được thành công.

D. Hãy luôn sống thoải mái, vui vẻ để đương đầu với thử thách, tìm kiếm cơ hội thành công.

Câu 2 (1,0 điểm):

Em hiểu thế nào về câu: “*Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt bừng sáng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập...*”

Câu 3 (2,0 điểm)

Em có đồng tình với quan điểm: “*Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó.*” không, vì sao? Hãy lý giải bằng một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu.

PHẦN II. LÀM VĂN (14 điểm)

Câu 4 (6,0 điểm):

Từ nội dung trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài nghị luận ngắn (khoảng 1,5 trang giấy thi) nêu suy nghĩ về ý kiến của Bulter: “***Người bi quan luôn tìm thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Người lạc quan luôn nhìn được cơ hội trong từng khó khăn.***”

Câu 5 (8,0 điểm)

George Sand cho rằng: “***Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người***” Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ ý kiến trên qua đoạn thơ dưới đây:

*Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhất
Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng
Và Anh chết trong khi đang đứng bắn
Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.
Chợt thấy anh giặc hoảng hốt xin hàng
Có thằng sụp dưới chân anh tránh đạn
Bởi anh chết rồi, nhưng lòng dũng cảm
Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công.
Anh tên gì hỡi Anh yêu quý
Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng
Như đôi dép dưới chân anh giẫm lên bao xác Mỹ
Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong*

*Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ
Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường
Chỉ để lại cái dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ
Anh là chiến sĩ Giải phóng quân.*

*(Trích **Dáng đứng Việt Nam** – Lê Anh Xuân,)*

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn thi: NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm này có 07 trang)

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng, giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (*kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt...*); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.

- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kỹ năng. Với những câu mắc các lỗi về kỹ năng, giáo viên trừ tối đa 1,0 điểm trong tổng số điểm toàn câu.

- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn số).

II. Đáp án và thang điểm

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)		
1	Chọn mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm: 1-C ; 2-A ; 3-A ; 4-D; 5- A ; 6-C	3.0
2	Yêu cầu: Học sinh triển khai theo suy nghĩ cá nhân hợp lý: - Người lạc quan luôn vui vẻ tràn đầy nhiệt huyết trong công việc, dám dấn thân, sống trọn vẹn cuộc đời và tỏa sáng.	0.5
	- Câu nói truyền đến người đọc một năng lượng sống tích cực để vươn tới thành công.	0.5
3	* Yêu cầu về kĩ năng: - Viết đoạn văn 5- 7 câu thể hiện được quan điểm, thái độ của mình trước vấn đề đặt ra. - Diễn đạt rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả.	0.5
	* Yêu cầu về kiến thức: Học sinh triển khai theo suy nghĩ cá nhân. Tuy nhiên, cần nêu được một số nội dung tiêu biểu: - HS nêu quan điểm bản thân: - Lý giải được lý do hợp lý, thuyết phục: + Đồng ý + “Sự cố”: có thể hiểu là những sai lầm, những vấp ngã, thất bại trong cuộc đời. + Sau mỗi lần thất bại sẽ là cơ hội để ta nhìn nhận lại, đánh giá lại bản thân để tìm nguyên nhân, ta sẽ nhận thấy những hạn chế trong suy nghĩ, sai lầm trong hành động của chính mình. + Khi đã nhận ra những sai lầm, hạn chế của bản thân, con người sẽ tìm cách khắc phục để bản thân ngày một tốt hơn và sẽ thành công ở những lần sau.	1.5
PHẦN II. LÀM VĂN		
4 (6,0 điểm)	Từ nội dung trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài nghị luận ngắn (khoảng 1,5 trang giấy thi) nêu suy nghĩ về ý kiến của Bulter: <i>“Người bi quan luôn tìm thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Người lạc quan luôn nhìn được cơ hội trong từng khó khăn.”</i>	
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; thân bài làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: bàn về thái độ sống của người bi quan và người lạc quan.	0.25
	c. HS triển khai vấn đề nghị luận cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày hợp lý theo định hướng sau:	

[illegible]

	- Trước khó khăn, thất bại, chông gai, hãy bình tĩnh, có niềm tin vào cuộc sống; cố gắng tìm hiểu nguyên nhân, nỗ lực tìm cách tháo gỡ, cố gắng vươn lên. Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn..	0.25
	3. Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề	0.25
	d.Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.25
	e. Sáng tạo: có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề. Có dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục.	0.25
5 (8,0 điểm)	1. Yêu cầu về kĩ năng	
	- Biết cách làm đúng kiểu bài nghị luận văn học: làm rõ một vấn đề lí luận qua việc cảm nhận một đoạn thơ. Thể hiện được kĩ năng giải thích, phân tích, cảm thụ tác phẩm, sử dụng, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận và các phương thức biểu đạt; - Bố cục bài viết sáng rõ, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc.	
	2. Yêu cầu về kiến thức - Đánh giá khả năng hiểu một vấn đề lí luận qua việc cảm thụ của học sinh về một tác phẩm thơ cụ thể ngoài chương trình đồng dạng với văn bản đã học. - Thí sinh có thể viết bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo những nội dung cơ bản sau:	
	1. Mở bài Giới thiệu vấn đề nghị luận.Trích dẫn đoạn trích cần nghị luận.	0,5
	2.Thân bài 2.1. Giải thích - <i>Thiên hướng:</i> khuynh hướng thiên về những điều có tính chất tự nhiên. <i>Thiên hướng của người nghệ sĩ:</i> là khuynh hướng chủ đạo của người cầm bút... <i>Ánh sáng:</i> gợi ra vẻ đẹp lung linh, kì diệu và có khả năng soi rọi, chiếu tỏ; đó là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của con người... - <i>Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người:</i> Nghĩa là người nghệ sĩ thông qua tác phẩm nghệ thuật được viết từ cái tài cái tâm của mình, đem đến cho bạn đọc những hiểu biết về thế giới xung quanh, giúp người đọc nhận thức sâu sắc về bản chất cuộc sống và con người, nhận ra những bài học quý giá về lẽ sống, thấp sáng trong trái tim con người những tư tưởng tình cảm đẹp để nhân văn giúp con người sống tốt hơn, nhân văn hơn... ⇒ Ý kiến đã đề cập đến thiên chức cao cả, sứ mệnh vinh quang nhất của nhà văn đó là nâng niu, trân trọng và hướng con người tới những điều tốt đẹp, đó cũng chính là chức năng của văn học đối với cuộc đời, con người. * Lí giải: - Ý nghĩa tồn tại của văn chương thực chất là hướng con người tới cái đẹp, cái thiện, là <i>đưa ánh sáng vào trái tim con người</i> . Ánh sáng văn chương chính là vẻ đẹp của cảm xúc, tư tưởng, tình cảm của nhà văn có khả năng kì diệu, soi sáng nhận thức, thấp sáng niềm tin; khơi dậy, bồi đắp những tình cảm đẹp để trong tâm hồn con người... - Việc sáng tạo của người nghệ sĩ luôn xuất phát từ nhu cầu giải bày, thể hiện tâm tư, tình cảm vì thế nâng đỡ cho cái tốt không chỉ là thiên chức, trách nhiệm mà còn là mong mỏi, nhu cầu của người cầm bút. Bằng cái tâm, tầm tư tưởng nhạy bén, người nghệ sĩ thấy được bản chất cuộc sống, khái quát thành những quy luật tâm lí, từ đó chuyển tải đến người đọc những thông điệp ý nghĩa về cuộc đời và con người... - Đề đưa <i>ánh sáng vào trái tim con người</i> , người nghệ sĩ còn ý thức phát huy cái	0.75 0.25 0.25 0.25

	tài trong cách sử dụng ngôn từ, sáng tạo hình ảnh, xây dựng hình tượng, kết cấu tác phẩm ... với sức truyền cảm cao nhất của hình thức nghệ thuật. Ảnh sáng được đưa vào trái tim con người từ tác phẩm văn học chính là sự hòa quyện của cái tâm, cái tài của người nghệ sĩ...	
	2.2. Phân tích, chứng minh bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến a. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm - Lê Anh Xuân thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong máu lửa đấu tranh ở miền Nam. Trong cuộc đời ngắn ngủi của mình, anh đã để lại thi phẩm tiêu biểu “Dáng đứng Việt Nam” từng khắc tạc vào lòng bao thế hệ. - Dáng đứng Việt Nam là thi phẩm cuối cùng của nhà thơ – chiến sĩ Lê Anh Xuân, được viết tháng 3/1968 trong những ngày khói lửa của cuộc Tổng tiến công mùa xuân Mậu Thân. Tác giả hi sinh hai tháng sau đó tại vùng phụ cận Sài Gòn vào lúc tuổi đời còn rất trẻ, để lại mùa xuân của cuộc đời cho mùa xuân đất nước. - Nhan đề bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” tác giả đã chớp được, bắt được hình ảnh thật tuyệt vời của người chiến sĩ anh hùng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 - đầu bị thương vẫn gượng đứng dậy kê súng bên xác trực thăng hiên ngang nhắm thẳng quân thù. Bài thơ ngắn gọn chỉ gồm 20 câu thơ tự do, viết về sự hi sinh của người lính trong cuộc chiến đấu, nhưng bao trùm lên “Dáng đứng Việt Nam” không phải là âm hưởng bi thương của nỗi đau và sự mất mát mà vượt lên trên, bài thơ tôn vinh cái đẹp và sự cao cả, trở thành biểu tượng chiến thắng của lí tưởng cách mạng.	0.5 0.5
	b. LD: <i>Ảnh sáng mà Lê Anh Xuân đưa vào trái tim con người trong bài thơ "Dáng đứng Việt Nam": đó là vẻ đẹp của hình tượng anh giải phóng quân oai hùng, dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì Tổ Quốc.</i> * Vẻ đẹp của tư thế oai hùng (khổ 1) - 4 câu thơ kết hợp kể + tả đã chạm khắc tư thế của người chiến sĩ giải phóng đã trúng đạn khi đang ôm súng truy đuổi giặc trên sân bay. Trúng đạn, trong khoảnh khắc “anh ngã xuống”, anh biết mình không đủ sức nâng khẩu súng, anh đã dùng ngay xác trực thăng giặc làm chỗ dựa, làm bệ tỳ để bắn tiếp => Hình ảnh người chiến sĩ giải phóng quân hi sinh trên sân bay Tân Sơn Nhất với tư thế hiên ngang, lẫm liệt trong Dáng đứng Việt Nam đã trở thành một bức tượng đài đầy tính biểu cảm * Đó là vẻ đẹp trong sự đối lập giữa cái cao cả và cái hèn nhát (khổ 2) - Hình ảnh đối lập, trường liên tưởng độc đáo: hoảng hốt xin hàng, sụp dưới chân anh >< lòng dũng cảm; đang hoảng nỗ súng.. => sự đối lập giữa tư thế hiên ngang của người chiến sĩ giải phóng quân và nỗi đón hèn, khiếp sợ của giặc Mỹ -> hình ảnh người chiến sĩ giải phóng quân trở nên lớn lao và kì vĩ. * Vẻ đẹp tâm hồn mộc mạc, giản dị của anh giải phóng quân. (2 khổ cuối) - Hình ảnh ẩn dụ: đôi dép dưới chân giẫm lên bao xác Mỹ- Điệp từ “ không” kết hợp với liệt kê: Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ - > nhân mạnh phẩm chất cao cả: sẵn sàng hy sinh vì Tổ Quốc. - So sánh: <i>Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng</i> => Họ là những con người bình dị, nhưng tâm hồn sáng trong, dưới chân họ là đôi dép cao su, sẵn sàng lao vào cuộc chiến đấu với tấm lòng dũng cảm và lý tưởng độc lập tự do. Họ sẵn sàng hy sinh thân mình trong tư thế hiên ngang đầu biết rằng khi họ nằm xuống trên chiến trường, mọi người chưa biết tên họ, chưa biết họ ra đi từ miền quê nào mà chỉ biết họ là anh giải phóng quân, đã tạo nên dáng đứng của dân tộc mà lịch sử muôn đời còn ghi dấu. => Nét phi thường hòa trong những gì bình thường nhất.	1.0 1.0 1.5

	* Đoạn thơ còn mang ánh sáng từ vẻ đẹp nghệ thuật: Với hình thức thơ tự do, ngôn từ giản dị, nhiều hình ảnh so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ đoạn thơ đã thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ. - Với những câu thơ mang đầy cảm xúc sử thi và chất trữ tình đậm đà, tư thế hi sinh của người chiến sĩ đã trở thành biểu tượng của cái đẹp và sự cao cả, hình ảnh của anh là hình ảnh của những thế hệ tuổi trẻ Việt Nam hùng dũng ra trận với niềm tin lớn lao mãnh liệt về một ngày độc lập tự do của đất nước.	1.0
	2.3. Đánh giá, mở rộng: - Khẳng định giá trị của đoạn thơ: có sức mạnh làm lay động tâm hồn người đọc: Ánh sáng tỏa ra từ đoạn thơ được khắc sâu và trở thành ánh sáng của tâm hồn. Nó đem lại cho người đọc những cảm nhận về những người lính thời kháng chiến chống Mỹ. Từ đó làm cho người đọc thấy không chỉ cảm phục, kính trọng và biết ơn mà còn bồi đắp lí tưởng sống cao đẹp - sống cống hiến dựng xây quê hương đất nước. => Điều này làm nên giá trị nhân văn của tác phẩm - Ý kiến của George Sand đã khẳng định những tác động mạnh mẽ của tác phẩm văn học đối với tâm hồn người đọc. Văn học làm thức tỉnh tâm hồn con người, hướng con người những điều tốt đẹp nhất. Bà đã khẳng định yếu tố cốt tử để người nghệ sĩ viết nên những tác phẩm giá trị, hoàn thành sứ mệnh cao cả của ngòi bút và khẳng định vị trí trên văn đàn, đó là đưa ánh sáng vào trái tim con người. Đây cũng là lời khẳng định ý nghĩa về chức năng, giá trị của văn học đối với con người. Biết bao nhà văn, nhà thơ đã mang đến cho bạn đọc ánh sáng vẻ đẹp của người lính thời kháng chiến chống Mỹ: Phạm Tiến Duật, Lê Minh Khuê,... nhưng mỗi tác giả lại có cách thể hiện khác nhau, không ai giống ai, chính vì vậy, mỗi tác phẩm tạo nên một thứ ánh sáng “riêng” ánh sáng ấy chiếu tỏa, soi rọi; có khả năng giáo dục, cảm hóa sâu sắc tới nhận thức và hành động của bạn đọc nhiều thế hệ. - Ý kiến của George Sand cũng đề cập tới vai trò của người sáng tác và người tiếp nhận tác phẩm văn chương: + Đối với người nghệ sĩ trong quá trình sáng tạo nghệ thuật: cần bồi dưỡng cho mình một đời sống nội tâm phong phú, có tư tưởng đúng đắn, tiến bộ, biết khai thác những ấn tượng riêng chủ quan của mình và làm cho ấn tượng ấy có được nội dung, hình thức riêng biệt, độc đáo... để mang đến cho bạn đọc ánh sáng riêng. + Người tiếp nhận cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biết khám phá, đón nhận thứ ánh sáng đặc biệt từ tác phẩm, lĩnh hội được những ý tình sâu sắc mà nhà văn gửi gắm để hiểu cuộc sống, hiểu con người, hiểu chính mình hơn, từ đó sống đẹp, sống nhân văn hơn; biến quá trình nhận thức thành quá trình tự nhận thức và hoàn thiện bản thân...	1.0
	c. Kết bài - Khẳng định lại nhận định và vẻ đẹp của bài thơ. - Liên hệ bản thân	0.5
	Cộng	20,0